

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BỘ TÀI CHÍNH
HỌC VIỆN TÀI CHÍNH
⦿⦿⦿⦿⦿⦿

NGUYỄN THỊ HỒNG DUYÊN

**HOÀN THIỆN HỆ THỐNG THÔNG TIN KẾ TOÁN
QUẢN TRỊ TẠI CÁC DOANH NGHIỆP XUẤT NHẬP
KHẨU TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Chuyên ngành : Kế toán

Mã số : 9.34.03.01

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ KINH TẾ

HÀ NỘI - 2020

**Công trình được hoàn thành
tại Học viện Tài chính**

**Người hướng dẫn khoa học: 1. PGS, TS. Lưu Đức Tuyên
2. TS. Nguyễn Tuấn Anh**

Phản biện 1:

Phản biện 2:

Phản biện 3:

**Luận án sẽ được bảo vệ tại Hội đồng chấm luận án
cấp Học viện, họp tại Học viện Tài chính**

Vào hồi giờ....., ngày..... tháng..... năm 20....

**Có thể tìm hiểu luận án tại Thư viện Quốc gia
và Thư viện Học viện Tài chính**

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Cùng với xu thế toàn cầu hoá như hiện nay, các quốc gia trên thế giới đã ngày càng vượt qua giới hạn khoảng cách về địa lý, ngôn ngữ phong tục tập quán để cùng tham gia vào hoạt động giao lưu, hợp tác quốc tế trong mọi lĩnh vực kinh tế. Điều đó có nghĩa là hoạt động thương mại không chỉ bó hẹp trong phạm vi biên giới của một quốc gia mà thực chất đã mang tính quốc tế rộng rãi. Vì vậy để thực hiện tốt mục tiêu phát triển kinh tế, mỗi nước đều không thể không quan tâm đầu tư mở rộng và thúc đẩy quan hệ thương mại quốc tế thông qua hoạt động xuất nhập khẩu.

Tại Việt Nam, xuất nhập khẩu từ lâu đã được thừa nhận là tất yếu của hoạt động kinh tế đối ngoại, là phương tiện thúc đẩy nền kinh tế phát triển. Trong đó, Thủ đô Hà Nội luôn là một trong số các địa phương đứng đầu cả nước về hoạt động xuất nhập khẩu và mang lại lợi ích rất lớn cho nền kinh tế đất nước. Theo số liệu thống kê của cục thống kê Hà Nội, kim ngạch xuất nhập khẩu của T.P Hà Nội năm 2018 đạt 44,886 tỷ USD trong khi kim ngạch XNK cả nước theo số liệu sơ bộ của tổng cục thống kê đạt 480 tỷ USD. Như vậy, tính riêng trong năm 2018, kim ngạch XNK Hà Nội chiếm khoảng 10,69% so với cả nước. Chính vì vậy, phát triển hoạt động xuất nhập khẩu trên địa bàn thành phố Hà Nội không chỉ là nhiệm vụ của Đảng và Nhà nước, nó còn là nhiệm vụ trọng tâm trong công tác quản lý của mỗi doanh nghiệp, sao cho có hiệu quả nhất. Một trong những công cụ phục vụ quản lý hỗ trợ điều hành doanh nghiệp chính là hệ thống thông tin kế toán quản trị.

Trong những năm gần đây, Việt Nam đã tham gia ký kết nhiều Hiệp định thương mại với các tổ chức quốc tế và các quốc gia trên thế

giới đã mở ra những cơ hội và thách thức đối với các doanh nghiệp XNK Việt Nam nói chung và các doanh nghiệp xuất nhập khẩu trên địa bàn T.P Hà Nội nói riêng. Vì thế, để có thể phát triển một cách bền vững, các nhà quản trị doanh nghiệp xuất nhập khẩu trên địa bàn Hà Nội cần phải có các chiến lược, các quyết định kinh doanh hiệu quả. Do đó, việc đưa ra các biện pháp nhằm hoàn thiện hệ thống thông tin kế toán quản trị là một công việc hết sức quan trọng đối với các doanh nghiệp này.

Mặt khác, trong bối cảnh nền công nghiệp 4.0 như hiện nay, khi mà khoa học công nghệ ngày càng trở nên quan trọng và hỗ trợ đắc lực trong HTTT KTQT thì việc cung cấp thông tin hữu ích càng trở nên nhanh chóng, kịp thời, độ chính xác cao nhằm giúp các nhà quản trị trong doanh nghiệp đưa ra những quyết định đúng đắn, tăng khả năng cạnh tranh và nâng cao hiệu quả kinh doanh cho doanh nghiệp. Tuy nhiên, thực trạng hiện nay cho thấy hệ thống thông tin KTQT tại các doanh nghiệp XNK trên địa bàn TP Hà Nội vẫn còn khá nhiều bất cập và hạn chế. Theo kết quả nghiên cứu điều tra, việc thực hiện của hệ thống tại nhiều DN còn manh mún, chưa đồng bộ, chưa có sự liên kết và phù hợp với nhu cầu quản lý cũng như các yêu cầu đổi mới. Một trong những nguyên nhân có thể xuất phát từ sự thiếu hụt về kiến thức, trình độ quản lý trong quá trình xây dựng HTTT KTQT.

Khi nghiên cứu về mặt lý luận thông qua các công trình nghiên cứu trong và ngoài nước, tác giả nhận thấy phạm trù hệ thống thông tin kế toán quản trị vẫn còn những khoảng trống cần tiếp tục được nghiên cứu, hoàn thiện và bổ sung như lý thuyết về vận dụng các phương pháp phân tích nhằm hỗ trợ thông tin cho mục tiêu kiểm soát, sự thay đổi của HTTT KTQT trong điều kiện công nghệ 4.0... Hiểu được ý nghĩa lớn lao của việc hoàn thiện hệ thống thông tin kế toán

quản trị tại các doanh nghiệp XNK trên địa bàn TP Hà Nội, đồng thời giúp các nhà quản trị có cái nhìn sâu sắc trong việc thiết lập hệ thống thông tin kế toán quản trị, tác giả đã lựa chọn đề tài “*Hoàn thiện hệ thống thông tin kế toán quản trị tại các doanh nghiệp xuất nhập khẩu trên địa Thành phố Hà Nội*” làm đề tài nghiên cứu của mình. Tác giả mong muốn sẽ đóng góp một phần làm sáng tỏ những vấn đề lý luận và thực tiễn trong việc xây dựng một HTTT KTQT nhằm cung cấp thông tin cho nhà quản trị thực hiện tốt nhiệm vụ của mình, góp phần nâng cao vị thế của doanh nghiệp.

2. Tổng quan nghiên cứu

Thông qua nội dung tổng quan các công trình nghiên cứu trong nước và trên thế giới về các khía cạnh bao gồm: Hệ thống thông tin KTQT, kỹ thuật sử dụng trong KTQT và các nghiên cứu về kế toán tại các doanh nghiệp xuất nhập khẩu, tác giả nhận thấy:

Thứ nhất: Với nhiều những nghiên cứu trước đó, các công trình về kế toán tại các doanh nghiệp XNK chủ yếu nghiên cứu trên góc độ của kế toán tài chính để phù hợp với chuẩn mực quốc tế và các quy định hiện hành mà chưa chú trọng tới xây dựng một hệ thống nhằm tạo ra thông tin KTQT.

Thứ hai: Mục đích xây dựng HTTT KTQT là để hệ thống này mang lại được hiệu quả, đáp ứng đầy đủ và kịp thời nhu cầu thông tin cho nhà quản trị. Do đó, ngoài việc nghiên cứu HTTT KTQT với các nội dung truyền thống thì để có được một HTTT KTQT mang lại hiệu quả cao, cần phải đánh giá được các nhân tố ảnh hưởng tới hiệu quả HTTT KTQT và mức độ tác động của các nhân tố đó làm cơ sở cho việc hoàn thiện. Tuy nhiên, với các nghiên cứu trước đây, các tác giả chỉ xem xét các nhân tố ảnh hưởng tới HTTT KTQT thì chưa đi sâu đánh giá tác động trực tiếp các nhân tố ảnh hưởng tới hiệu quả của hệ

thống này. Do đó, tác giả cho rằng nội dung này cũng là một điểm mới mà luận án có thể khai thác.

Thứ ba: Trong bối cảnh bùng nổ của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, phương thức KTQT truyền thống đang dần không còn phù hợp, thay vào đó là sự kết hợp chặt chẽ, không thể tách rời giữa những yếu tố cốt lõi của kỹ thuật số trong CMCN 4.0 như: hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp (ERP), điện toán đám mây (Cloud computing) và công nghệ Blockchain với công việc của KTQT. Mặc dù trước đây, đã có một số công trình mang hơi hướng của việc kết hợp giữa cuộc cách mạng công nghệ 4.0 với HTTT KTQT nhưng chỉ dừng lại ở việc phân tích HTTT KTQT trong môi trường ứng dụng ERP mà chưa xem xét tác động của các công nghệ khác (blockchain, điện toán đám mây) đến HTTT KTQT.

Thứ tư: Từ các kỹ thuật truyền thống đến các kỹ thuật hiện đại, mỗi kỹ thuật KTQT có một tầm quan trọng và ý nghĩa nhất định. Khi nghiên cứu các công trình về vấn đề này, tác giả nhận thấy các kỹ thuật sử dụng chủ yếu tập trung ở góc độ xử lý thông tin hỗ trợ nhà quản trị lập kế hoạch và ra các quyết định. Các kỹ thuật nhằm xử lý thông tin hỗ trợ chức năng kiểm soát của nhà quản trị còn khá mờ nhạt. Hơn nữa, với đặc thù của hoạt động XNK có sự khác biệt so với kinh doanh trong nước nên việc vận dụng nội dung về việc phân tích cũng có những khác biệt nhất định.

3. Mục tiêu nghiên cứu

Mục tiêu cơ bản và xuyên suốt của luận án là xây dựng các giải pháp phù hợp nhằm hoàn thiện HTTT KTQT tại các doanh nghiệp kinh doanh XNK trên địa bàn TP Hà Nội trong giai đoạn hiện nay nhằm cung cấp các thông tin hữu ích, đáp ứng nhu cầu thông tin của các nhà quản trị.

Để đạt được mục tiêu đó, tác giả xác định các mục tiêu nghiên cứu cụ thể như sau:

- Hệ thống hóa và làm sáng tỏ cơ sở lý luận về HTTT KTQT tại các doanh nghiệp thương mại đáp ứng được yêu cầu quản trị.

- Đánh giá đặc điểm và nhu cầu sử dụng thông tin, nghiên cứu thực trạng về HTTT KTQT của hoạt động kinh doanh XNK tại các doanh nghiệp XNK trên địa bàn Thành phố Hà Nội. Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng tới hiệu quả HTTT KTQT tại các doanh nghiệp XNK trên địa bàn TP Hà Nội. Từ đó tìm ra ưu, nhược điểm của hệ thống này trong khoảng thời gian nghiên cứu.

- Đề xuất các giải pháp hoàn thiện HTTT KTQT nhằm tạo ra một hệ thống mang lại hiệu quả, cung cấp thông tin một cách đầy đủ và kịp thời cho mục tiêu quản lý của nhà quản trị tại các doanh nghiệp XNK trên địa bàn TP Hà Nội và phù hợp với định hướng phát triển hoạt động XNK của TP Hà Nội thông qua việc đánh giá thực trạng.

4. Câu hỏi nghiên cứu

Để đạt được mong muốn trên, luận án đặt ra các câu hỏi nghiên cứu cụ thể để giải quyết bao gồm:

Câu hỏi 1: Cần hiểu các vấn đề lý luận về HTTT KTQT như thế nào để có thể cung cấp thông tin một cách đầy đủ và kịp thời theo yêu cầu quản trị?

Câu hỏi 2: Thực trạng HTTT KTQT hiện nay được thực hiện ra sao để đáp ứng với mục tiêu quản trị và các nhân tố ảnh hưởng tới hiệu quả HTTT KQT tại các DN XNK trên địa bàn TP Hà Nội là gì?

Câu hỏi 3: Những nội dung nào cần đưa ra nhằm hoàn thiện HTTT KTQT để mang lại hiệu quả, đáp ứng yêu cầu quản lý cách kịp thời, đầy đủ và phù hợp với định hướng phát triển hoạt động XNK của TP Hà Nội?

5. Phạm vi nghiên cứu

5.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của đề tài là HTTT KTQT trên các khía cạnh lý luận, thực tiễn gắn với chức năng của nhà quản trị và các nhân tố ảnh hưởng tới hiệu quả HTTT KTQT trong các doanh nghiệp XNK trên địa bàn TP Hà Nội.

5.2. Phạm vi nghiên cứu

Phạm vi nghiên cứu của luận án được tác giả giới hạn như sau:

- *Giới hạn về nội dung*: Luận án tập trung xây dựng HTTT KTQT nhằm cung cấp thông tin cho nhà quản trị thực hiện mục tiêu lập kế hoạch, tổ chức điều hành, kiểm soát và ra quyết định.

- *Giới hạn về không gian*: Trong phạm vi của luận án, tác giả lựa chọn tiếp cận với các doanh nghiệp hoạt động kinh doanh XNK chủ yếu dưới hình thức NK trực tiếp để bán trong nước; hoặc mua trong nước để XK trực tiếp mà không tập trung vào các doanh nghiệp hoạt động sản xuất để XK hoặc NK để sản xuất.

- *Về thời gian*: Thời gian nghiên cứu được thực hiện từ năm 2017 đến năm 2020.

6. Quy trình và phương pháp nghiên cứu

6.1 Quy trình nghiên cứu luận án

6.2. Phương pháp nghiên cứu

Luận án sử dụng kết hợp phương pháp nghiên cứu định tính (phương pháp nghiên cứu tài liệu, phương pháp quan sát và phỏng vấn sâu) và phương pháp nghiên cứu định lượng (Thiết kế phiếu khảo sát/Khảo sát các đối tượng/sử dụng công cụ excel và sử dụng phần mềm SPSS 20 để tổng hợp dữ liệu. Trong đó, thời gian tác giả tiến hành gửi phiếu/thu phiếu và thực hiện các cuộc phỏng vấn trong giai đoạn từ tháng 5/2017 đến tháng 01/2020.

7. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài nghiên cứu

Thứ nhất: Luận án đã nghiên cứu toàn diện và đồng bộ các mảng nội dung của HTTT KTQT. Từ đó khẳng định tầm quan trọng của HTTT KTQT trong việc cung cấp thông tin cho quản trị DN thực hiện các mục tiêu quản lý.

Thứ hai: Luận án đã khái quát thực trạng HTTT KTQT trong các doanh nghiệp kinh doanh XNK hàng hóa giai đoạn hiện nay với các nội dung được trình bày rõ ràng và logic khoa học làm căn cứ đánh giá những kết quả đạt được, những hạn chế và nguyên nhân của hạn chế về HTTT KTQT của các doanh nghiệp XNK trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Thứ ba: Luận án đã đề xuất các giải pháp mang tính đồng bộ và khả thi để hoàn thiện HTTT KTQT trong các doanh nghiệp XNK trên địa bàn TP Hà Nội. Đặc biệt là trong bối cảnh ảnh hưởng của cách mạng công nghiệp 4.0 ảnh hưởng trực tiếp đến HTTT KTQT của doanh nghiệp, luận án cho thấy sự hỗ trợ của cuộc cách mạng này trong công tác KTQT. Từ đó, giúp các doanh nghiệp có định hướng phát triển cơ sở hạ tầng CNTT trong tương lai.

8. Kết cấu của luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận chung, các danh mục khác nhau, tài liệu tham khảo và phụ lục thì luận án được kết cấu thành 3 chương với tên gọi của từng chương cụ thể như sau:

Chương 1: Cơ sở lý luận về hệ thống thông tin kế toán quản trị tại các doanh nghiệp thương mại.

Chương 2: Thực trạng hệ thống thông tin kế toán quản trị tại các doanh nghiệp xuất nhập khẩu trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Chương 3: Giải pháp hoàn thiện hệ thống thông tin kế toán quản trị tại các doanh nghiệp xuất nhập khẩu trên địa bàn T.P Hà Nội.

CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ HỆ THỐNG THÔNG TIN KẾ TOÁN QUẢN TRỊ TẠI CÁC DOANH NGHIỆP THƯƠNG MẠI

1.1. NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ HỆ THỐNG THÔNG TIN KẾ TOÁN QUẢN TRỊ TẠI CÁC DOANH NGHIỆP THƯƠNG MẠI

1.1.1. Khái niệm và vai trò của thông tin kế toán quản trị

Xã hội ngày càng phát triển, nhu cầu về thông tin ngày một trở lên đa dạng và phong phú hơn. Thông tin không chỉ đơn thuần là yếu tố hỗ trợ mà nó còn được xem như một yếu tố trực tiếp tác động vào quá trình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Thông tin có ích luôn được coi là một loại “tài sản” rất có giá trị đối doanh nghiệp và các đối tượng bên ngoài doanh nghiệp trong việc đưa ra các quyết định. Trong đó, thông tin kế toán quản trị là các thông tin kinh tế - tài chính được thu thập và xử lý từ các sự kiện diễn ra trong nội bộ của đơn vị kế toán. Các thông tin này có tính dự báo, linh hoạt, thích hợp và được chi tiết cho từng hoạt động, từng bộ phận, từng mục đích quản trị cụ thể. Từ đó, người quản lý có thể sử dụng thông tin được tạo ra nhằm định hướng kinh doanh trong tương lai, phối hợp giữa các hoạt động và đánh giá kiểm soát các hoạt động diễn ra trong doanh nghiệp. Có thể thấy, thông tin KTQT tạo nên một kênh thông tin rất hữu ích cho các nhà quản trị, thể hiện trách nhiệm các cấp quản trị trong điều hành doanh nghiệp. Do đó, KTQT chính là công cụ hữu hiệu cho phép các nhà quản trị kiểm soát quá trình hoạt động kinh doanh, đánh giá hiệu quả từng bộ phận trong DN để có quyết định phù hợp và vì vậy, việc xây dựng một HTTT KTQT tốt nhằm đáp

ứng được các mục tiêu mà ban lãnh đạo doanh nghiệp đề ra là một điều rất cần thiết.

1.1.2. Khái niệm và cách tiếp cận hệ thống thông tin kế toán quản trị

1.1.2.1. Khái niệm hệ thống thông tin kế toán quản trị

Từ việc nghiên cứu các khái niệm khác nhau về HTTT KTQT kết hợp với khái niệm về KTQT tác giả đã rút ra ở trên, tác giả đưa ra nhận định về HTTT KTQT như sau “*HTTT KTQT là một hệ thống bao gồm con người dưới sự hỗ trợ của các phương tiện hỗ trợ thu thập, xử lý, cung cấp, lưu trữ và kiểm soát thông tin. Từ đó cung cấp các thông tin kinh tế, tài chính theo yêu cầu quản trị trong việc lập kế hoạch, điều hành, kiểm soát và ra quyết định một cách hiệu quả*”. Thông qua HTTT KTQT sẽ cung cấp các thông tin rất cần thiết giúp cho nhà quản trị có được các thông tin nhanh chóng, phù hợp, chính xác cho việc ra quyết định. Điều này sẽ giúp thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và tránh được các rủi ro không đáng có trong quá trình thực hiện kế hoạch của doanh nghiệp.

1.1.2.2 Các cách tiếp cận hệ thống thông tin kế toán quản trị

- Cách tiếp cận theo hướng chu trình kế toán
- Cách tiếp cận theo phần hành kế toán (hướng đến đối tượng kế toán)
- Cách tiếp cận theo tiến trình xử lý thông tin
- Cách tiếp cận thông qua các yếu tố cấu thành hệ thống thông tin kế toán quản trị

1.1.3. Yêu cầu thông tin của hệ thống thông tin kế toán quản trị

Thông tin phải phù hợp, đảm bảo được nhu cầu của nhà quản trị

- Thông tin phải trung thực và dễ hiểu
- Thông tin phải đảm bảo được tính kịp thời

- Thông tin phải đảm bảo được tính tin cậy
- Thông tin phải đảm bảo được tính bảo mật

1.2. NỘI DUNG CỦA HỆ THỐNG THÔNG TIN KẾ TOÁN QUẢN TRỊ TRONG CÁC DOANH NGHIỆP THƯƠNG MẠI

1.2.1. Quy trình thu thập, xử lý và cung cấp thông tin kế toán quản trị

1.2.1.1. Thu thập thông tin kế toán quản trị

Công việc 1: Xác định thông tin cần thu thập

Căn cứ vào các nhu cầu và mục tiêu cụ thể của nhà quản trị, bộ phận KTQT tiến hành các bước công việc cụ thể cho quá trình thu thập thông tin đảm bảo thông tin được thu thập nhanh chóng, chính xác, đúng mục đích, đúng nội dung thu thập.

Công việc 2: Xác định nguồn thu thập thông tin

Nguồn thông tin nội bộ: Là các thông tin được lấy từ các bộ phận trong nội bộ đơn vị và thông thường không tốn chi phí cho việc thu thập chúng.

Nguồn thông tin bên ngoài: Thường được chia thành 2 nguồn chính là nguồn dữ liệu sơ cấp và nguồn dữ liệu thứ cấp.

Công việc 3: Mã hóa đối tượng quản lý (thực thể mang thông tin)

Mã được hiểu là các ký tự hoặc là chữ số được kết hợp với nhau theo những nguyên tắc một cách hệ thống, logic phản ánh được các thông tin về đối tượng được mã hóa. Mã hóa các đối tượng quản lý (thực thể mang thông tin) là công việc riêng của mỗi doanh nghiệp. Các mã hóa được thiết kế cho từng đối tượng cụ thể, tùy theo quy mô và yêu cầu quản lý của đơn vị để xác định số lượng mã, số lượng ký tự trong một mã, phương pháp mã hóa.

Công việc 4: Xác định phương pháp và thực hiện thu thập thông tin

Để có thể thu thập được thông tin đầu vào cho quá trình xử lý, bộ phận KTQT phải kết hợp rất nhiều các phương pháp thu thập khác nhau như: Phương pháp phỏng vấn (phỏng vấn trực tiếp, phỏng vấn qua thư hoặc qua điện thoại), phương pháp quan sát, phương pháp nghiên cứu tại bàn, phương pháp thăm dò dư luận, phương pháp điều tra trực tiếp, phương pháp chứng từ kế toán.

1.2.1.2. Xử lý thông tin kế toán quản trị

Để thực hiện xử lý thông tin KTQT cần vận dụng tổng hợp các phương pháp, các kỹ thuật KTQT nhằm tạo ra thông tin hữu ích cho các nhà quản trị thực hiện chức năng quản lý. Trong môi trường xử lý có sự kết hợp với sự hỗ trợ CNTT hiện nay, các dữ liệu được nhập vào hệ thống máy tính trên các phần mềm kế toán hoặc các công cụ excel để xử lý theo yêu cầu của nhà quản trị.

1.2.1.3. Cung cấp thông tin kế toán quản trị

Trên cơ sở nhu cầu sử dụng thông tin của nhà quản trị các cấp, hệ thống thông tin KTQT sẽ cung cấp thông tin đầu ra sau quá trình xử lý thông qua các phương tiện cung cấp thông tin là các báo cáo kế toán quản trị.

1.2.1.4. Lưu trữ thông tin kế toán quản trị

Lưu trữ là việc giữ lại các nội dung dữ liệu, tài liệu để tra cứu khi cần thiết và phục vụ quá trình xử lý cung cấp thông tin khi có yêu cầu. Việc lưu trữ cần đảm bảo yêu cầu truy cập nhanh chóng, dễ dàng, chính xác và an toàn. Trong môi trường máy tính, thông tin được lưu trữ dưới dạng các tệp tin khác nhau.

1.2.1.5. Kiểm soát thông tin kế toán quản trị

Nội dung của kiểm soát thông tin KTQT bao gồm các nội dung sau (1) *Kiểm soát nguồn dữ liệu đầu vào*; (2) *Kiểm soát quy trình xử*

lý dữ liệu; (3) Kiểm soát cung cấp thông tin đầu ra; (4) Kiểm soát lưu trữ thông tin.

1.2.2. Bộ máy kế toán quản trị

Việc xác định đối tượng tham gia xử lý thông tin phụ thuộc vào hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp cũng như mô hình tổ chức KTQT của doanh nghiệp với sự phân công kế toán khác nhau: (1) Mô hình kết hợp; (2) Mô hình tách rời; (3) Mô hình hỗn hợp.

1.2.3. Phương tiện hỗ trợ

Các phương tiện hỗ trợ HTTT KTQT có liên quan trực tiếp đến hệ thống phần mềm và phần cứng của máy tính. Trong đó:

- *Hệ thống phần cứng* của máy tính điện tử là các thiết bị vật lý, hữu hình của một hệ thống máy

- *Hệ thống phần mềm kế toán* là chương trình được thiết lập nhằm hỗ trợ cho công tác kế toán.

1.3. CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG TỚI HIỆU QUẢ HỆ THỐNG THÔNG TIN KẾ TOÁN QUẢN TRỊ TẠI CÁC DOANH NGHIỆP THƯƠNG MẠI

1.3.1. Lý thuyết nền liên quan đến các nhân tố ảnh hưởng tới hiệu quả hệ thống thông tin kế toán quản trị

1.3.1.1. Lý thuyết về sự khuếch tán công nghệ

Dựa trên lý thuyết về sự khuếch tán công nghệ (the theory of technology diffusion) của Attewell (1992).

1.3.1.2. Lý thuyết dựa trên nguồn lực

Các doanh nghiệp có thể tận dụng nội lực của mình để đạt được lợi thế cạnh tranh.

1.3.2. Hiệu quả của hệ thống thông tin kế toán quản trị

Trong luận án này, tác giả sử dụng thang đo của Ismail (2009) để nghiên cứu về hiệu quả của HTTT KTQT.

1.3.3. Các nhân tố ảnh hưởng đến hiệu quả hệ thống thông tin kế toán quản trị

1.3.3.1. Kiến thức của nhà quản trị

1.3.3.2. Sự cam kết của nhà quản trị

1.3.3.3. Nguồn nhân lực kế toán

1.3.3.4. Sự tham gia của chuyên gia bên ngoài

1.3.3.5. Ứng dụng công nghệ thông tin trong HTTT KTQT

1.4. HỆ THỐNG THÔNG TIN KẾ TOÁN QUẢN TRỊ TẠI MỘT SỐ QUỐC GIA TRÊN THẾ GIỚI VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM ĐỐI VỚI VIỆT NAM

1.4.1. Hệ thống thông tin kế toán quản trị tại một số quốc gia trên thế giới

- Hệ thống thông tin kế toán quản trị của DN Mỹ
- Hệ thống thông tin kế toán quản trị của DN Pháp
- Hệ thống thông tin kế toán quản trị của DN Nhật Bản

1.4.2. Bài học kinh nghiệm về tổ chức hệ thống thông tin kế toán quản trị cho các doanh nghiệp Việt Nam

Thứ nhất: Với quy mô doanh nghiệp tại Việt Nam hiện nay chủ yếu là các doanh nghiệp vừa và nhỏ chiếm nên áp dụng theo mô hình kết hợp KTTC và KTQT trong cùng một hệ thống kế toán là phù hợp bởi mô hình này cho phép sử dụng hệ thống chứng từ, sổ sách kế toán trong KTTC sẽ giúp tiết kiệm chi phí.

Thứ hai: Các doanh nghiệp Việt Nam cần phải áp dụng cả phương pháp kỹ thuật KTQT truyền thống và hiện đại của các nước đi trước để xử lý và phân tích thông tin nhằm cung cấp cho việc thực hiện các mục tiêu hoạch định, kiểm soát và ra quyết định.

Thứ ba: Hệ thống báo cáo quản trị nên phân chia thành các loại các loại báo cáo sau: Báo cáo cho chức năng lập kế hoạch; Báo

cáo phục vụ chức tổ chức thực hiện; Báo cáo phục vụ chức năng kiểm soát và đánh giá; Báo cáo phục vụ chức năng ra quyết định.

Thứ tư: Cần tập trung đào tạo nhân viên KTQT theo hướng chiều sâu và chiều rộng cả về chuyên môn, nghiệp vụ lẫn sự hiểu biết về CNTT để có thể thực hiện ứng dụng CNTT và vận dụng sự tiến bộ của khoa học công nghệ trong bối cảnh hội nhập quốc tế trong công tác KTQT.

Thứ năm: Doanh nghiệp cần thiết phải đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, trang thiết bị hiện đại, đưa ra các giải pháp xây dựng hệ thống phần mềm KTQT nói riêng và cho toàn doanh nghiệp nói chung nhằm phục vụ tốt cho công tác thu thập, xử lý và phân tích thông tin.

CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG HỆ THỐNG THÔNG TIN KẾ TOÁN QUẢN TRỊ TẠI CÁC DOANH NGHIỆP XUẤT NHẬP KHẨU TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

2.1. TỔNG QUAN VỀ DOANH NGHIỆP XUẤT NHẬP KHẨU TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

2.1.1. Khái quát về hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu hàng hóa trên địa bàn thành phố Hà Nội

2.1.2. Đặc điểm hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu hàng hóa và nhu cầu thông tin của nhà quản trị tại các doanh nghiệp xuất nhập khẩu trên địa bàn thành phố Hà Nội

2.1.2.1. Đặc điểm của hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu hàng hóa

- Đặc điểm về tính quốc tế trong hoạt động kinh xuất nhập khẩu
- Đặc điểm về hàng hóa và lưu thông hàng hóa xuất nhập khẩu
- Đặc điểm về thanh toán trong hoạt động kinh doanh XNK

2.1.2.2. Nhu cầu thông tin của nhà quản trị tại các doanh nghiệp xuất nhập khẩu trên địa bàn thành phố Hà Nội

2.1.3. Tổ chức bộ máy quản lý tại doanh nghiệp xuất nhập khẩu trên địa bàn TP Hà Nội

2.2. THỰC TRẠNG HỆ THỐNG THÔNG TIN KẾ TOÁN QUẢN TRỊ TẠI CÁC DOANH NGHIỆP XUẤT NHẬP KHẨU TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

2.2.1. Thực trạng quy trình thu thập, xử lý và cung cấp thông tin kế toán quản trị

2.2.1.1. Thực trạng thu thập thông tin kế toán quản trị

2.2.1.2. Thực trạng xử lý thông tin kế toán quản trị

2.2.1.3. Thực trạng cung cấp thông tin kế toán quản trị

2.2.1.4. Thực trạng lưu trữ thông tin kế toán quản trị

2.2.1.5. Thực trạng kiểm soát thông tin kế toán quản trị

2.2.2. Thực trạng bộ máy kế toán quản trị

2.2.3. Thực trạng phương tiện hỗ trợ

2.3. PHÂN TÍCH ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG TỚI HIỆU QUẢ HỆ THỐNG THÔNG TIN KẾ TOÁN QUẢN TRỊ TẠI CÁC DOANH NGHIỆP XUẤT NHẬP KHẨU TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Bảng câu hỏi chính thức được sử dụng trong nghiên cứu định lượng gồm hai phần

Phần 1: Thông tin chung về doanh nghiệp và đối tượng khảo sát.

Phần 2: Nội dung các phát biểu về các nhân tố ảnh hưởng đến hiệu quả của hệ thống thông tin kế toán quản trị trong doanh nghiệp.

Sau khi loại bỏ đi những phiếu không hợp lệ, tác giả tiến hành xử lý thông qua excel và sau đó sử dụng phần mềm SPSS 20 để thực hiện các bước phân tích và đưa ra kết quả nghiên cứu cho luận án.

Từ kết quả trên, phương trình hồi quy ước lượng các nhân tố ảnh hưởng đến hiệu quả của HTTT KTQT như sau:

$$\text{HQHT} = 0,294 \cdot \text{NVKT} + 0,236 \cdot \text{CNTT} + 0,199 \cdot \text{CGBN} + 0,281 \cdot \text{NQT}$$

2.4. ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG HỆ THỐNG THÔNG TIN KẾ TOÁN QUẢN TRỊ TẠI CÁC DOANH NGHIỆP XUẤT NHẬP KHẨU TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Các kết quả đạt được và hạn chế được thể hiện cụ thể như sau:

2.4.1. Một số kết quả đạt được

Thứ nhất, về thu thập thông tin đầu vào cho HTTT KTQT: Hệ thống thực hiện thu nhận thông tin quá thực hiện từ nguồn thông tin đáng tin cậy cả ở bên trong và bên ngoài DN nhưng chủ yếu từ bên trong doanh nghiệp thông qua các chứng từ, sổ sách và các từ các bộ phận khác chuyển tới tạo ra một cơ sở dữ liệu thực hiện mang tính chính xác cao.

Thứ hai, xử lý thông tin kế toán quản trị: Các doanh nghiệp xây dựng phương án kinh doanh cụ thể và rõ ràng các nội dung về doanh thu và các chi phí bỏ ra trong phương án làm cơ sở để tiến hành hoạt động XNK được thuận lợi và đạt được mục tiêu đề ra.

Thứ ba, về phương tiện hỗ trợ: Về cơ bản đã đầu tư mua sắm thiết bị, phương tiện hiện đại như hệ thống máy tính, hệ thống mạng lưới (Wifi, mạng LAN...) phục vụ nhu cầu trong việc thực hiện của bộ phận kế toán.

Thứ tư, bộ máy kế toán quản trị: Các doanh nghiệp khảo sát đều sử dụng mô hình kết hợp giữa KTQT và KTTTC. Điều này mô hình chung đã tạo điều kiện để các doanh nghiệp thực hiện nguyên tắc tiết kiệm hiệu quả đặc biệt khi các doanh nghiệp XNK hàng hóa trên địa bàn TP Hà Nội chủ yếu là các doanh nghiệp có quy mô vừa và nhỏ, vốn ít.

2.4.2. Hạn chế tồn tại

2.4.2.1. Quy trình thu thập, xử lý và cung cấp thông tin kế toán quản trị

2.4.2.1.1. Thu thập thông tin kế toán quản trị

(1) Theo khảo sát, HTTT KTQT hiện nay chưa thật sự chú trọng đến việc thu thập thông tin tương lai mà chủ yếu sử dụng các thông tin thực hiện được thu thập từ nguồn nội bộ của doanh nghiệp. Mặc dù nguồn thông tin thực hiện có ưu điểm là độ chính xác cao tuy nhiên chúng không có ích nhiều cho việc định hướng hoạt động trong tương lai. Quá trình thu thập thông tin đầu vào tại các doanh nghiệp hiện nay cho thấy một số bất cập khi chỉ chú ý đến nguồn nội bộ trong mà chưa có sự chú trọng đến nguồn bên ngoài trong khi hoạt động kinh doanh XNK phải có một nguồn thông tin từ bên ngoài để giúp nhà quản trị đánh giá được hoạt động kinh doanh một cách đầy đủ và chính xác.

(2) Mã hóa đối tượng quản lý tại một số doanh chưa thống nhất lựa chọn thống nhất phương pháp mã hóa cho từng đối tượng quản lý điều này dẫn tới việc nhầm lẫn giữa các nội dung sau khi được mã hóa, trùng lặp trên cùng một đối tượng nhưng được theo dõi bởi nhiều mã khác nhau, hoặc nhiều đối tượng được tiến hành theo dõi trên cùng một mã. Đồng thời, việc mã hóa hiện nay chủ yếu được thực hiện đáp ứng công việc của kế toán tài chính mà chưa gắn mã để phù hợp với nội dung xử lý của KTQT trong khi một số mục tiêu quản lý cần phải có những mã hóa chi tiết hơn như quản lý hàng hóa XNK đòi hỏi thông tin chi tiết về chất lượng, số lượng hàng, xuất xứ hàng... làm cơ sở cho việc đàm phán.

(3) Phương pháp thu thập thông tin: Các phương pháp thu thập dữ liệu còn chưa đa dạng và phong phú

2.4.2.1.2. Xử lý thông tin kế toán quản trị

Thứ nhất: Xử lý thông tin cho mục tiêu lập kế hoạch

Nhiều doanh nghiệp XNK trên địa bàn TP Hà Nội hiện nay còn chưa chú trọng vào việc lập kế hoạch một cách cụ thể và có hệ thống. Quy trình xây dựng các kế hoạch này còn có nhiều bất cập dẫn tới việc làm chậm so với tiến độ đề ra.

Thứ hai: Xử lý thông tin cho chức năng tổ chức thực hiện

Hiện nay, công tác phân loại chi phí ở doanh nghiệp mới chỉ dừng lại ở cách phân chia thành chi phí sản phẩm và chi phí thời kỳ để đảm bảo đáp ứng được yêu cầu trong việc lập và cung cấp thông tin của báo cáo tài chính mà chưa thực hiện phân loại theo mức độ hoạt động hoặc các phương pháp phân loại khác.

Thứ ba: Xử lý thông tin cho chức năng kiểm soát và ra quyết định

Do sự hạn chế về việc sử dụng các phương pháp phân tích nên lượng thông tin cung cấp cho việc kiểm soát đánh giá còn chưa đáp ứng được với nhu cầu của nhà quản trị. Nhân viên KTQT chủ yếu chỉ sử dụng phương pháp so sánh mà chưa có sự kết hợp với các phương pháp khác để đánh giá kết quả thực tế với dự toán, kế hoạch đặt ra.

Khi đánh giá thực trạng về phương pháp xử lý thông tin thực hiện chức năng này, tác giả nhận thấy các phương pháp được sử dụng còn nghèo nàn do đó chưa đưa ra được một bức tranh toàn cảnh và nhiều góc độ nhìn nhận vấn đề cho nhà quản lý đưa ra quyết định.

2.4.2.1.3. Cung cấp thông tin kế toán quản trị

Các chỉ tiêu trên báo cáo thực hiện gần như trùng khớp với các chỉ tiêu được theo dõi trên sổ sách KTTC, tuy thuận tiện cho công tác quản lý nhưng không cung cấp đầy đủ thông tin theo yêu cầu nhà quản trị. Hệ thống báo cáo KTQT tại các doanh nghiệp chưa chú trọng nên rất ít doanh nghiệp xây dựng riêng một hệ thống báo cáo KTQT hoàn chỉnh.

2.4.2.1.4. Lưu trữ thông tin kế toán quản trị

Nhiều doanh nghiệp XNK trên địa bàn TP Hà Nội còn chưa có các quy định cụ thể trong việc sắp xếp và lưu trữ tài liệu, không thường xuyên kiểm tra lại dữ liệu lưu trữ.

2.4.2.1.5. Kiểm soát thông tin kế toán quản trị

Theo khảo sát, tính an toàn về mặt dữ liệu không được xem trọng nên vẫn có hiện tượng mất dữ liệu, vẫn xảy ra tình trạng gian lận và sai sót trong quá trình xử lý thông tin. Vẫn còn những trường hợp ghi nhận thông tin trên chứng từ bị sai hoặc chưa đầy đủ gây ảnh hưởng đến báo cáo. Quá trình lưu trữ thông tin chưa được hầu hết các doanh nghiệp kinh doanh XNK nhìn nhận đúng tầm quan trọng đặc biệt là tính bảo mật thông tin.

2.4.2.2. Bộ máy kế toán quản trị

Theo số liệu khảo sát, trình độ chuyên môn, ngoại ngữ và tin học của các nhân viên kế toán ở các doanh nghiệp còn ở mức thấp chưa đáp ứng được các kỳ vọng của nhà quản trị cũng như đảm bảo HTTT KTQT hoạt động có hiệu quả.

2.4.2.3. Phương tiện hỗ trợ

Các doanh nghiệp hầu như chưa tận dụng được nhiều các lợi ích từ cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 trong khi cuộc cách mạng này đã và đang làm thay đổi công tác kế toán trong các doanh nghiệp. Các ứng dụng ERP, blockchain, điện toán đám mây còn khá xa lạ với các doanh nghiệp nhất là các doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ.

2.4.3. Nguyên nhân của các hạn chế

Thứ nhất: Do trình độ của nhà quản trị còn hạn chế.

Thứ hai: Do trình độ đội ngũ nhân viên kế toán trong các doanh nghiệp còn nhiều hạn chế, chưa thích nghi được với những thay đổi

của yêu cầu công việc, chưa nhận thức được vai trò của mình trong việc giúp nhà quản trị đưa ra các quyết định kinh tế.

Thứ ba: Các trường đại học hiện nay đã đưa vào giảng dạy môn học KTQT và môn HTTT KT nhưng mới chỉ dừng lại ở việc cung cấp nền tảng kiến thức lý thuyết mà chưa gắn với thực tế tại doanh nghiệp.

Thứ tư: Chính sách vĩ mô và vi mô của Nhà nước đã có những thay đổi trong các năm qua nhưng vẫn còn nhiều bất cập như môi trường kinh doanh chưa thực sự lành mạnh. Các quy trình xử lý thủ tục hành chính, các chính sách thương mại để phát triển hoạt động xuất nhập khẩu vẫn còn nhiều hạn chế. Đặc biệt, hệ thống pháp lý cho tổ chức HTTT KTQT trong doanh nghiệp chưa được hoàn thiện.

CHƯƠNG 3: GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN HỆ THỐNG THÔNG TIN KẾ TOÁN QUẢN TRỊ TẠI CÁC DOANH NGHIỆP XUẤT NHẬP KHẨU TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

3.1. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN HOẠT ĐỘNG XUẤT NHẬP KHẨU TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Đối với hoạt động xuất khẩu, UBND TP Hà Nội đã ban hành Quyết định số 2913/QĐ-UBND phê duyệt đề án “*Đẩy mạnh xuất khẩu của thành phố Hà Nội thời kỳ hội nhập đến năm 2020, định hướng đến năm 2025*”.

Đối với hoạt động nhập khẩu, theo xu hướng chung của cả nước, thủ đô Hà Nội nói riêng và các vùng miền khác nói chung đều thực hiện theo quyết định số 2471/QĐ-TTg của thủ tướng chính phủ “*Quyết định phê duyệt chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa thời kỳ 2011 – 2020, định hướng đến năm 2030*”.

3.2. YÊU CẦU VÀ NGUYÊN TẮC HOÀN THIỆN HỆ THỐNG THÔNG TIN KẾ TOÁN QUẢN TRỊ TẠI CÁC DOANH NGHIỆP XUẤT NHẬP KHẨU TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

3.2.1. Yêu cầu hoàn thiện hệ thống thông tin kế toán quản trị tại các doanh nghiệp xuất nhập khẩu trên địa bàn thành phố Hà Nội

Thứ nhất: Hoàn thiện HTTT KTQT phải phục vụ yêu cầu quản lý của các doanh nghiệp XNK.

Thứ hai: Hoàn thiện HTTT KTQT phải đảm bảo khả năng thực hiện được.

Thứ ba: Hoàn thiện HTTT KTQT phải đảm bảo mục tiêu ứng dụng CNTT

3.2.2. Nguyên tắc hoàn thiện hệ thống thông tin kế toán quản trị tại các doanh nghiệp xuất nhập khẩu trên địa bàn thành phố Hà Nội

Thứ nhất: Hoàn thiện HTTT KTQT phải đảm bảo tính khoa học.

Thứ hai: Hoàn thiện HTTT KTQT phải dựa trên nguyên tắc phù hợp.

Thứ ba: Hoàn thiện HTTT KTQT phải đảm bảo nguyên tắc khả thi.

Thứ tư: Hoàn thiện HTTT KTQT phải đảm bảo nguyên tắc linh hoạt.

Thứ năm: Hoàn thiện HTTT KTQT phải đảm bảo nguyên tắc tiết kiệm hiệu quả.

3.3. GIẢI PHÁP NHẪM HOÀN THIỆN HỆ THỐNG THÔNG TIN KẾ TOÁN QUẢN TRỊ TẠI CÁC DOANH NGHIỆP XUẤT NHẬP KHẨU TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

3.3.1. Hoàn thiện quy trình thu thập, xử lý và cung cấp thông tin

kế toán quản trị

3.3.1.1. Hoàn thiện thu thập thông tin kế toán quản trị

Thứ nhất: HTTT KTQT tại các doanh nghiệp XNK nên có thực hiện thu thập dữ liệu từ nguồn bên ngoài một cách thường xuyên và tạo ra một CSDL qua nhiều thời gian khác nhau sẵn sàng khi cần sử dụng.

Thứ hai: Cần phải kết hợp nhiều phương pháp thu thập khác nhau.

Thứ ba: Doanh nghiệp nên thực hiện thiết kế hệ thống chứng từ của doanh nghiệp mình để đảm bảo thông tin cho việc xử lý của KTQT theo hướng kết hợp giữa KTTC và KTQT.

3.3.1.2. Hoàn thiện xử lý thông tin kế toán quản trị

Thứ nhất: Hoàn thiện xử lý thông tin lập kế hoạch kinh doanh

Thứ hai: Hoàn thiện xử lý thông tin phục vụ chức năng tổ chức - thực hiện

Thứ ba: Hoàn thiện xử lý cung cấp thông tin phục vụ chức năng kiểm soát

Thứ tư: Hoàn thiện xử lý thông tin phục vụ chức năng ra quyết định

3.3.1.3. Hoàn thiện cung cấp thông tin kế toán quản trị

Thứ nhất: Nội dung của báo cáo kế toán quản trị phải phản ánh được đầy đủ các thông tin theo yêu cầu quản trị trong việc lập kế hoạch, kiểm tra, kiểm soát và ra quyết định kinh tế. Hoàn thiện hệ thống báo cáo gồm: Hoàn thiện hệ thống báo cáo cung cấp thông tin lập kế hoạch, Hoàn thiện hệ thống báo cáo cung cấp thông tin tổ chức thực hiện, Hoàn thiện hệ thống báo cáo cung cấp thông tin kiểm soát đánh giá, Hoàn thiện hệ thống báo cáo cung cấp thông tin ra quyết định.

Thứ hai: Kế toán nên tự thiết kế bằng cách sử dụng công cụ excel kết hợp với hàm như hàm Sumprodvel, kết hợp nhiều hàm if lồng

nhau, hàm Index/Match, hàm Sumifs, công thức mảng, hàm Vlookup, hàm Hlookup... và các tính năng nâng cao của excel như developer, charts, pivot tables....

3.3.1.4. Hoàn thiện lưu trữ thông tin kế toán quản trị

Thứ nhất: Xây dựng quy định về cách thức, thời gian lưu trữ.

Thứ hai: Xây dựng quy định về bộ phận lưu trữ.

3.3.1.5. Hoàn thiện kiểm soát thông tin kế toán quản trị

Quá trình kiểm soát thông tin KTQT cần phải chú trọng và có quy định rõ ràng cho cả 4 khâu: Kiểm soát nguồn thông tin đầu vào, kiểm soát quy trình xử lý thông tin, kiểm soát cung cấp thông tin đầu ra và kiểm soát lưu trữ thông tin KTQT.

3.3.2. Hoàn thiện bộ máy kế toán quản trị

Thứ nhất: Doanh nghiệp cần nâng cao nhận thức cho mỗi kế toán viên để chủ động, tích cực nhằm nâng cao các kỹ năng về chuyên môn nghiệp vụ và đạo đức nghề nghiệp theo tiêu chuẩn của Việt Nam và quốc tế.

Thứ hai: Bên cạnh kỹ năng chuyên môn, mỗi nhân viên kế toán nói chung và KTQT nói riêng cần bồi dưỡng cho mình các kỹ năng sử dụng phần mềm kế toán, phần mềm phân tích, quản trị... để nâng cao hiểu biết cần thiết về bảo mật thông tin, trí tuệ nhân tạo, điện toán đám mây... để có thể đảm bảo được những kỹ năng công việc cần có trong cuộc công nghiệp 4.0.

Thứ ba: Cần xây dựng bộ tiêu chí cụ thể để đánh giá kết quả hoàn thành công việc của nhân viên.

3.3.3. Hoàn thiện phương tiện hỗ trợ

Thứ nhất: Đối với các doanh nghiệp chưa có đủ điều kiện để có thể mua các phần mềm riêng (chủ yếu là doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ) cho công tác KTQT hoặc thực hiện mô hình ERP thì có thể vẫn sử

dụng hình thức bán thủ công cho công tác KTQT nhưng phải nâng cao kiến thức về các công cụ có sẵn trong máy tính.

Thứ hai: Đối với các doanh nghiệp có khả năng đầu tư vào CNTT nhưng hiện nay chưa sử dụng hệ thống ERP và có xu hướng thay đổi và nâng cao ứng dụng CNTT trong việc tự động hóa doanh nghiệp thì nên ứng dụng giải pháp ERP.

Thứ ba: Với những doanh nghiệp đã sử dụng hệ thống ERP cho hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp và đồng thời có tiềm lực tài chính vững mạnh như các tập đoàn, tổng công ty rất cần thiết tạo ra một CSDL chứa đựng lượng thông tin lớn và yêu cầu tính bảo mật cao nên doanh nghiệp cần nghiên cứu các mô hình như blockchain, mô hình điện toán đám mây.

3.4. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN GIẢI PHÁP

3.4.1. Từ phía Nhà nước

3.4.2. Từ phía thành phố Hà Nội

3.3.3. Từ phía doanh nghiệp và các tổ chức đào tạo

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH CỦA TÁC GIẢ ĐÃ CÔNG BỐ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

1. Nguyễn Thị Hồng Duyên (2018), Ứng dụng công nghệ thông tin vào kế toán quản trị của doanh nghiệp xuất nhập khẩu tại Hà Nội, *Tạp chí Thông tin và Dự báo kinh tế xã hội (ISSN 0866 – 7120), Số 146.*
2. Nguyễn Thị Hồng Duyên, Phạm Anh Tuấn(2020), Ứng dụng mô hình ERP - giải pháp nhằm hoàn thiện hệ thống thông tin kế toán quản trị tại các doanh nghiệp, *Hội thảo khoa học quốc gia, Trường ĐH TC-QTKD (ISBN: 978-604-79-1828-7).*
3. Nguyễn Thị Hồng Duyên (2020), Hệ thống thông tin kế toán quản trị tại một số nước và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam, *Tạp chí tài chính (ISSN 2615 – 8973), Số 729.*